

CHÍNH PHỦ
Số: 87/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về phát hành, thu hồi và thay thế tiền giấy, tiền kim loại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Nhằm cung ứng đủ tiền giấy, tiền kim loại cho nền kinh tế, bảo đảm lưu thông thông suốt; bảo vệ đồng tiền trong lưu thông; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tiền giấy, tiền kim loại;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước,

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nghị định này quy định việc phát hành, thu hồi và thay thế tiền giấy, tiền kim loại.

Điều 2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) là cơ quan duy nhất phát hành, thu hồi và thay thế tiền giấy, tiền kim loại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Tiền mặt" là các loại tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành;
- "Tiền đã công bố lưu hành" là các loại tiền giấy, tiền kim loại đã được Ngân hàng Nhà nước công bố phát hành sau khi Chính phủ cho phép lưu hành;

3. "Tiền chưa công bố lưu hành" là các loại tiền giấy, tiền kim loại đã được in, đúc và dự trữ tại các kho tiền của Ngân hàng Nhà nước nhưng chưa được phép lưu hành;
4. "Tiền đình chỉ lưu hành" là các loại tiền giấy, tiền kim loại không có giá trị lưu hành khi Ngân hàng Nhà nước đã công bố thu hồi và rút khỏi lưu thông;
5. "Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông" là các loại tiền giấy, tiền kim loại đã lưu hành nhưng bị rách nát, hư hỏng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

CHƯƠNG II

PHÁT HÀNH TIỀN

Điều 4. Ngân hàng Nhà nước căn cứ kế hoạch cung ứng tiền tăng thêm hàng năm được Chính phủ phê duyệt; nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt của nền kinh tế; nhu cầu thay thế tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông; tiền đình chỉ lưu hành để xác định số lượng và cơ cấu các loại tiền mặt cần phát hành vào lưu thông theo các yêu cầu trên.

Điều 5. Ngân hàng Nhà nước được lập Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước để quản lý tiền dự trữ phát hành.

Quỹ dự trữ phát hành được bảo quản và quản lý ở các Kho tiền Trung ương của Ngân hàng Nhà nước và các kho tiền tại Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quỹ nghiệp vụ phát hành được bảo quản và quản lý tại Kho tiền Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước và các Kho tiền tại Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 6. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ phát hành bao gồm:

1. Tiền mới in, đúc nhập từ các nhà máy in, đúc tiền;
2. Tiền thu hồi từ lưu thông, kể cả các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền đình chỉ lưu hành nhập từ Quỹ nghiệp vụ phát hành.

Điều 7. Nguồn hình thành Quỹ nghiệp vụ phát hành bao gồm:

1. Tiền nhập từ Quỹ dự trữ phát hành;

2. Tiền thu hồi từ lưu thông, kể cả các loại tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền đình chỉ lưu hành.

Điều 8. Ngân hàng Nhà nước thực hiện phát hành tiền vào lưu thông và thu tiền từ lưu thông về thông qua dịch vụ ngân quỹ, thanh toán và các hoạt động nghiệp vụ khác của Ngân hàng Nhà nước cho khách hàng.

Điều 9.

1. Ngân hàng Nhà nước có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu thu, chi tiền mặt cho tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước trên cơ sở số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;

2. Các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt kịp thời, chính xác và an toàn cho khách hàng.

Điều 10. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước trong việc tuyển chọn, phân loại tiền theo tiêu chuẩn tiền lưu thông.

Điều 11. Căn cứ nhu cầu tiền mặt của nền kinh tế và yêu cầu ổn định tiền tệ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ cho công bố lưu hành các loại tiền mới chưa phát hành.

Việc công bố phát hành loại tiền mới được quy định tại Điều 17 của Nghị định này.

Điều 12. Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ:

1. Cơ cấu, mệnh giá các loại tiền mới phát hành phù hợp với mặt bằng giá và tập quán sử dụng tiền mặt của nhân dân;

2. Thời điểm và hình thức phát hành, thu hồi, thay thế tiền phù hợp với yêu cầu của chính sách tiền tệ.

Điều 13. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành và kiểm tra thực hiện:

1. Chế độ điều hoà tiền mặt; chế độ xuất, nhập Quỹ dự trữ phát hành và Quỹ nghiệp vụ phát hành trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước;

2. Chế độ kế toán, thống kê và thông tin báo cáo về nghiệp vụ phát hành tiền, phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.